

Số: /BC-UBND

Phù Liễn, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường Phù Liễn quý I năm 2026

Thực hiện Công văn số 4720/VP-VX ngày 29/4/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Ngay từ đầu năm 2026, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường được triển khai quyết liệt, đồng bộ và bám sát các văn bản của Trung ương, Thành phố. Ủy ban nhân dân phường đã ban hành đầy đủ các kế hoạch trọng tâm như:

+ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 10/3/2026 về khoa học và Công nghệ phường Phù Liễn năm 2026;

+ Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 30/3/2026 về chuyển đổi số phường Phù Liễn năm 2026;

+ Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 27/3/2026 về triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố;

+ Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 27/3/2026 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06;

+ Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 25/02/2026 về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại phường Phù Liễn;

+ Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 25/02/2026 về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại phường Phù Liễn năm 2026;

- Ủy ban nhân dân phường đã kịp thời rà soát, kiện toàn đầy đủ thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 phường Phù Liễn; đồng thời kiện toàn các Tổ công tác giúp việc để bảo đảm tổ chức bộ máy được củng cố đầy đủ, phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

2. Công tác tuyên truyền, truyền thông

- Ủy ban nhân dân phường triển khai đồng bộ nhiều hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nhằm đưa các chủ trương của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP, vào thực tiễn đời sống. Công tác tuyên truyền được thực hiện xuyên suốt, đa dạng hình thức, phù hợp định hướng của Trung ương, Thành phố; xây dựng và triển khai Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 06/3/2026 của Ủy ban nhân dân phường về tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn phường Phù Liễn năm 2026 .

- Nhiều mô hình, phong trào tuyên truyền mang tính sáng tạo, dễ tiếp cận đã được triển khai rộng rãi như: Phong trào “Bình dân học vụ số”, mô hình “Tổ ứng cứu công nghệ hỗ trợ người dân yếu thế giải quyết TTHC tại nhà”..., Treo băng rôn, pano, khẩu hiệu tại các tuyến đường, cơ quan, khu dân cư, tạo không khí lan tỏa rộng khắp trong cộng đồng.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG QUÝ I/2026

1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình công tác năm 2026; Thông báo số 01-TB/BCĐ của Ban Chỉ đạo

Căn cứ Chương trình công tác năm 2026 và Thông báo số 01-TB/BCĐ của Ban Chỉ đạo về điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ, tổng số nhiệm vụ, chỉ tiêu thực hiện trong năm 2026 là: 17 mục tiêu, 25 nhiệm vụ; trong đó có 08 nhiệm vụ theo tiến độ và 17 nhiệm vụ triển khai thường xuyên: Tính đến ngày 29/4/2026, Ủy ban nhân dân phường đã hoàn thành 09/17 mục tiêu cụ thể và 06/08 nhiệm vụ theo tiến độ.

2. Về chuyển đổi số

2.1. Hạ tầng số

- Duy trì, đảm bảo đường truyền mạng internet phục vụ khai thác sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử, điều hành tác nghiệp; phục vụ hội nghị truyền hình và đường truyền số liệu giải pháp bảo mật kênh truyền thiết bị BML10 phục vụ tiếp nhận, xử lý văn bản mật tại các cơ quan Đảng tại Đảng ủy, UBND phường;

- Tiếp tục hoàn thiện, duy trì hạ tầng phòng họp trực tuyến và phòng họp số E-Cabinet chuyên dụng tại cơ quan Đảng ủy, HĐND, UBND phường nhằm phục vụ các hội nghị truyền hình, các cuộc họp của Đảng ủy, HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam phường theo chỉ đạo của Thành ủy và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ. Triển khai khảo sát, đánh giá hiện trạng trang thiết bị, khả năng đáp ứng của hệ thống phòng họp số để có phương án nâng cấp, hoàn thiện trong thời gian tới.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công phường được trang bị đầy đủ thiết bị (máy tính để bàn; máy tính xách tay; máy scan; máy in; máy photo copy,...; các tiết bị máy tính đã cơ bản được cài đặt đầy đủ phần mềm xử lý văn bản, ký số, diệt vi rút, hệ thống mạng internet riêng, hệ thống quản lý mã độc,...; có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp: camera, màn hình tra cứu, thiết bị phục vụ số hóa), bảo đảm đầy đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết TTHC và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai thực hiện họp không giấy tờ tại 100% các cuộc họp của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường. Việc tổ chức các cuộc họp trên môi trường số đã góp phần đổi mới phương thức làm việc, giảm đáng kể việc sử dụng văn bản giấy, tiết kiệm thời gian chuẩn bị tài liệu, chi phí in ấn, sao chụp, đồng thời tạo điều kiện để đại biểu, cán bộ tham dự họp dễ dàng tra cứu, theo dõi, trao đổi và xử lý thông tin nhanh chóng, thuận tiện hơn. Đây là một trong những kết quả cụ thể thể hiện rõ việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị phường Phù Liễn.

- Ủy ban nhân dân phường đã quan tâm chỉ đạo triển khai nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số tại cơ sở, trong đó chú trọng mở rộng hạ tầng kết nối Internet phục vụ cộng đồng. Trên cơ sở Công văn số 58/SKH-CN-HTS&CN ngày 08/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố về việc nhà văn hóa thôn, khu dân cư, trung tâm của xã, phường, đặc khu có Wifi kết nối Internet tốc độ cao phục vụ miễn phí và Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 23/01/2026 về chuyển đổi số phường Phù Liễn năm 2026, Ủy ban nhân dân phường triển khai lắp đặt Internet Wifi tốc độ cao tại 14 nhà văn hóa trên địa bàn phường. Việc triển khai nhằm đáp ứng yêu cầu cập nhật, trao đổi thông tin, đồng thời tăng cường điều kiện hạ tầng số phục vụ người dân tiếp cận Internet, khai thác thông tin, sử dụng các nền tảng số và phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Ủy ban nhân dân phường tiếp tục phối hợp với VNPT Hải Phòng triển khai nâng cấp hạ tầng số, đường truyền mạng tại trụ sở, trọng tâm là tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường. Theo đó, trên cơ sở hiện trạng đang sử dụng gói đường truyền Internet “F1 IP động”, phường đã đề xuất nâng cấp lên

gói “FiberEco4 IP tĩnh” nhằm tăng tốc độ đường truyền, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ cán bộ, công chức, người dân khi khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đồng thời bảo đảm kết nối ổn định cho hệ thống camera giám sát, hệ thống Egov DSS và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Qua đó, từng bước củng cố điều kiện kỹ thuật, bảo đảm đường truyền ổn định, thông suốt, phục vụ tốt hơn cho công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc chuyên môn và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của phường trong thời gian tới.

2.2. Chính quyền số

- Duy trì, vận hành thông suốt các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành, gồm: hệ thống điều hành tác nghiệp cơ quan Đảng (www.dcs.vn), hệ thống Văn phòng điện tử HPnet, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố, phần mềm quản lý đảng viên 4.0 và các phần mềm chuyên dụng khác, bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Cấp và quản lý tài khoản cho 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trên hệ thống điều hành tác nghiệp cơ quan Đảng, hệ thống Văn phòng điện tử HPnet; phần mềm quản lý Đảng viên 4.0; phần mềm công tác kiểm tra Đảng...; duy trì thực hiện xử lý văn bản, ký số trên môi trường điện tử, tỷ lệ đạt trên 100% (trừ văn bản mật).

- Triển khai đồng bộ chữ ký số chuyên dùng, xác thực hai lớp cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; hướng dẫn khai thác, sử dụng chữ ký số trên hệ thống quản lý văn bản HPnet và ký số trên SIM, bảo đảm an toàn, bảo mật trong trao đổi, xử lý công việc.

- Duy trì, vận hành hiệu quả phòng họp số, phòng họp không giấy tờ (E-Cabinet) phục vụ các cuộc họp của Đảng ủy, HĐND, UBND phường; triển khai kỳ họp HĐND không giấy tờ.

- Duy trì, khai thác, vận hành các hệ thống thông tin; thực hiện lập lịch công tác, báo cáo trực tuyến trên hệ thống báo cáo của Trung ương, Thành ủy và UBND thành phố.

- Trung tâm phục vụ hành chính công thực hiện công khai, niêm yết 377 thủ tục hành chính, trong đó:

+ Thủ tục hành chính toàn trình: 218 thủ tục.

+ Thủ tục hành chính một phần: 159 thủ tục.

- Số lượng thủ tục hành chính đã thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: Theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 218 thủ tục; trực tuyến một phần: 159 thủ tục, trực tiếp: 0 thủ tục.

- Tỷ lệ thực hiện từng loại TTHC theo hình thức trực tiếp DVC trực tuyến toàn trình: 18%, trực tuyến một phần: 82%, trực tiếp: 0

Báo cáo số liệu chi tiết:

Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 16/4/2026, Trung tâm thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tổng số: 11952 hồ sơ, trong đó:

+ Số hồ sơ trực tuyến: 11952 hồ sơ; tỷ lệ đạt: 100%

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, qua bưu chính: 0 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã giải quyết (kỳ này và kỳ trước chuyển sang): 11989 hồ sơ trước hạn, không có hồ sơ quá hạn.

- Số hồ sơ rút (từ chối): 270 hồ sơ.

- Số hồ sơ đang giải quyết: 392 hồ sơ (trong hạn).

- Số hồ sơ quá hạn: Không.

* Trong đó tính riêng trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 896 hồ sơ (gồm: Bộ Xây dựng: 137 hồ sơ; Bộ Công thương: 0 hồ sơ; Bộ Tài chính: 414 hồ sơ; Bộ Giáo dục và Đào tạo: 3 hồ sơ; Bộ Y tế: 104 hồ sơ; Bộ Tư pháp: 226 hồ sơ)

2.3. Phát triển Dữ liệu số

- Triển khai rà soát, đối soát, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu trên các hệ thống thông tin dùng chung của Trung ương và thành phố; trong đó đã hoàn thành đồng bộ dữ liệu đảng viên trên phần mềm quản lý đảng viên 4.0, đạt tỷ lệ 100%; chỉ đạo cập nhật, khai thác hiệu quả dữ liệu trên phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử, phục vụ sinh hoạt chi bộ, quản lý đảng viên và công tác xây dựng Đảng.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với VNPT Hải Phòng trong việc xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành Hệ thống Quản lý và điều hành thông minh DSS trên địa bàn. Quá trình triển khai được thực hiện đồng bộ, bảo đảm phục vụ thiết thực cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường. Đến nay, 100% dữ liệu của các cơ quan, đơn vị liên quan được thường xuyên cập nhật lên hệ thống, góp phần nâng cao chất lượng theo dõi, tổng hợp, phân tích và đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ. Hệ thống DSS không chỉ hỗ trợ công tác điều hành thường xuyên mà còn phục vụ hiệu quả cho việc theo dõi, đánh giá cán bộ, công chức theo quý; xác định chỉ số cải cách hành chính và một số nội dung quản trị, điều hành quan trọng khác trên môi trường số, qua đó góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; 100% hồ sơ giải quyết được số hóa, lưu trữ và khai thác trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố.

- Triển khai tích hợp các tiện ích trên ứng dụng VNeID; đến nay, đã tích hợp Sổ sức khỏe điện tử đối với 22.581/57.566 tài khoản (đạt 39%); tích hợp 10.509/40.924 tài khoản an sinh xã hội (đạt 26%); tích hợp 11.735/40.924 tài khoản giấy phép lái xe (đạt tỷ lệ 29%).

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống của Đảng, chính quyền với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

2.4. Nguồn nhân lực số

- Căn cứ chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, UBND thành phố, Đảng ủy, UBND phường đã phân công, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan Đảng và chính quyền. Trong đó, Văn phòng Đảng ủy là cơ quan thường trực tham mưu về cải cách hành chính và chuyển đổi số trong cơ quan Đảng; Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực tham mưu về cải cách hành chính và chuyển đổi số khối chính quyền.

- Trên địa bàn phường có khoảng 300 thành viên Tổ công tác thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng và 17 thành viên Tổ ứng cứu công nghệ, nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính; thường xuyên hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các ứng dụng số, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các giao dịch điện tử; đồng thời trực tiếp hỗ trợ người dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) gắn với hoạt động nghiên cứu khoa học; tổ chức giảng dạy kỹ năng số cho học sinh phù hợp quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; lồng ghép nội dung khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các môn học và hoạt động giáo dục.

2.5. Kinh tế số

- Đẩy mạnh, khuyến khích các hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ, chợ dân sinh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; đến nay, có khoảng trên 80% hộ kinh doanh sử dụng mã QR, chuyển khoản trong giao dịch.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ và hộ kinh doanh cá thể quảng bá sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, mạng xã hội, từng bước tham gia các sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng hướng dẫn người dân sử dụng ngân hàng số, ví điện tử và các hình thức thanh toán trực tuyến, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số ở cơ sở.

2.6. Xã hội số

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 14/4/2026 của Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn về hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường năm 2026; tập trung tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận các tiện ích số thiết yếu, nhất là việc tích hợp tài khoản an sinh xã hội, Sổ sức khỏe điện tử và các loại giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID.

- Công tác hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số tiếp tục được các Tổ công tác thực hiện Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường duy trì, triển khai thường xuyên và phát huy hiệu quả. Các tổ đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp người dân cài đặt, kích hoạt, truy cập và sử dụng các ứng dụng, nền tảng số phục vụ đời sống và tương tác với chính quyền. Qua triển khai, đã hỗ trợ cài đặt, kích hoạt trên khoảng 3.000 thiết bị đối với các ứng dụng, nền tảng như Sổ tay đảng viên, eGov-Residential, ứng dụng quản lý tổ dân phố phường Phù Liễn và một số tiện ích số khác. Kết quả này góp phần giúp người dân từng bước hình thành thói quen sử dụng công nghệ số trong đời sống hằng ngày, tiếp cận thông tin nhanh chóng, thuận tiện hơn; đồng thời nâng cao khả năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tăng cường sự kết nối, tương tác giữa người dân với chính quyền trên môi trường số.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Đến nay, 100% các trường học THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn phường sử dụng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong thu các khoản thu; 2.433 đối tượng người có công và đối tượng Bảo trợ xã hội trên địa bàn phường đã được thực hiện chi trả qua tài khoản cá nhân, đạt tỷ lệ 100%.

- Xây dựng các nhóm Zalo, kênh thông tin số của tổ dân phố để thông tin nhanh, chính xác, công khai các chủ trương, chính sách, TTHC, lịch làm việc, bảo đảm dân biết, dân bàn, dân giám sát trên môi trường số.

2.7. An toàn thông tin

- Xây dựng hồ sơ xác định cấp độ an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin của phường và được Công an thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4131/QĐ-CAHP-ANM ngày 15/4/2026 về việc phê duyệt cấp độ an toàn thông tin phường Phù Liễn.

- Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, quản lý tài khoản, mật khẩu; tăng cường sao lưu dữ liệu, sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản trên môi trường mạng, hạn chế rủi ro mất an toàn thông tin.

3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Ủy ban nhân dân phường đã tham mưu Đảng ủy phường xây dựng dự thảo Chương trình hành động triển khai thực hiện mô hình “Phường Phù Liên đổi mới sáng tạo”. Nội dung trọng tâm là tăng cường tiếp nhận, ứng dụng các kết quả, giải pháp khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào công tác quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân; rà soát các vấn đề thực tiễn phát sinh tại địa phương đề xuất giải pháp số, sáng kiến cải tiến quy trình công việc, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, quản lý dân cư, đất đai, hộ tịch, chính sách xã hội và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị. Đồng thời, phường chú trọng tuyên truyền, kết nối, hỗ trợ người dân, tổ chức, hộ kinh doanh tiếp cận các chương trình, nền tảng, mô hình đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số; từng bước số hóa, minh bạch hóa quá trình quản lý, theo dõi nhiệm vụ khoa học, công nghệ, bảo đảm công khai, dễ kiểm tra, giám sát và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Trong Quý I năm 2026, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn phường đạt được một số kết quả tích cực. Hạ tầng số, nền tảng số tiếp tục được quan tâm đầu tư, nâng cấp; vùng phủ sóng viễn thông được mở rộng; hạ tầng mạng nội bộ, phòng họp số từng bước được hoàn thiện. Trung tâm phục vụ hành chính công được trang bị đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nhu cầu của Nhân dân, tổ chức trên địa bàn. Chính quyền số được triển khai đồng bộ, hiệu quả; tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến đạt 100%; hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử ngày càng đi vào nền nếp, kỷ cương. Nguồn nhân lực số được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kinh tế số, xã hội số có chuyển biến tích cực; thanh toán không dùng tiền mặt được mở rộng; ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh từng bước được thúc đẩy, nhất là trong các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của địa phương. Các cơ sở giáo dục triển khai giáo dục STEM, từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy, góp phần nâng cao kỹ năng số cho học sinh. Nhận thức và thói quen sử dụng dịch vụ số, giao dịch điện tử của người dân từng bước được hình thành, góp phần xây dựng nền tảng xã hội số trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW Quý I/2026 trên địa bàn phường vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc cụ thể:

- Nguồn kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế; một số trang thiết bị công nghệ thông tin khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính tiếp nhận từ quận và phường hiện không đồng bộ, một số trang thiết bị đã hết khấu hao sử dụng, cấu hình thấp, thiếu đồng bộ; nguồn kinh phí dành cho đầu tư, nâng cấp hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối giữa Trung ương, thành phố và phường chưa được triển khai đầy đủ, đồng bộ; việc liên thông, chia sẻ dữ liệu trong xử lý công việc còn khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng giải quyết nhiệm vụ.

- Hệ thống điều hành tác nghiệp và hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đôi khi gặp sự cố kết nối, gián đoạn. Một số phần mềm hoạt động chưa đồng bộ, ảnh hưởng phần nào đến tiến độ xử lý văn bản và nhiệm vụ chuyên môn.

- Công tác tiếp nhận, phát hành và xử lý văn bản giữa cơ quan Đảng - chính quyền - MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đang được thực hiện trên các nền tảng, ứng dụng khác nhau; việc liên thông, kết nối hệ thống chưa thống nhất, đôi lúc bị gián đoạn.

- Đội ngũ cán bộ có trình độ CNTT, khoa học, công nghệ còn thiếu; chế độ, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ trong các cơ quan nhà nước còn hạn chế, khó khăn trong việc thu hút nhân lực có chuyên môn sâu, chất lượng cao phục vụ công tác chuyển đổi số tại địa phương.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG QUÝ II NĂM 2026

1. Tiếp tục triển khai quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động của Thành ủy, Kế hoạch số 12-KH/ĐU ngày 10/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đến 100% cán bộ, công chức; nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ theo Chương trình hành động, Kế hoạch của Thành ủy, Đảng ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình công tác năm 2026 và Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 23/3/2026 của Ban Chỉ đạo về điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026. Duy trì chế độ thông tin, báo cáo, giao ban định kỳ; cập nhật đảm bảo tiến độ trên các hệ thống thông tin, giám sát thực hiện Nghị quyết theo yêu cầu của Trung ương, Thành ủy.

4. Duy trì và vận hành hiệu quả phòng họp số, chữ ký số và hệ thống điều hành tác nghiệp của cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; tăng cường quản lý, theo dõi, đánh giá công việc đối với cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức theo KPI. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác tham mưu, tổng hợp, tra cứu, thống kê.

5. Tiếp tục rà soát, nâng cấp và đầu tư hạ tầng CNTT, hạ tầng mạng, phần mềm chuyên dụng tại cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội theo yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả; Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng; bảo vệ dữ liệu cá nhân; thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin của Đảng và Nhà nước trong môi trường số. Lập hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của phường đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

6. Tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ chuyển đổi số trọng điểm; huy động nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin. Đảm bảo mục tiêu đến năm 2030, thực hiện bố trí dự toán chi ngân sách 3% tổng chi ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

7. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ mới cho cán bộ, công chức. Bố trí, sắp xếp và đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn về CNTT, khoa học công nghệ để đảm nhiệm công tác chuyên trách về chuyển đổi số tại địa phương.

8. Chỉ đạo quyết liệt, triển khai hoạt động các Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06 và Công nghệ số cộng đồng; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc quyết liệt các nhiệm vụ được giao, chủ động hướng dẫn các tổ công nghệ số tổ chức thực hiện; tăng cường các lực lượng trẻ, lực lượng thanh niên, giáo viên trong hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

9. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, coi kết quả chuyển đổi số là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính. Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị thành phố quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT, trang thiết bị, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại phường Phù Liên; hỗ trợ tập huấn chuyên sâu cho lực lượng Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06 và Công nghệ số cộng đồng.

Trên đây là Báo cáo của Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Diện